

Số: **696** /BC-CCTTBVTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **12** tháng **7** năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 04 tháng 7 năm 2023 đến ngày 11 tháng 7 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Có mây, đêm có mưa rào và dông vài nơi, ngày nắng; riêng chiều tối và tối có mưa rào rải rác và có nơi có dông. Gió tây nam cấp 2 - 3. Nhiệt độ thấp nhất từ 25°C - 28°C, nhiệt độ cao nhất từ 32°C - 35°C.

Dự báo tuần tới: Chiều và tối có mưa, mưa vừa và rải rác có dông, cục bộ có mưa to. Nhiệt độ trung bình từ: 27,5°C - 28,5°C. Giá trị tổng lượng mưa 40 - 70 mm.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa

Vụ Hè thu 2023	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)
	Mạ	0
	Đẻ nhánh	635,5
	Làm đồng	1.187,0
	Trổ	344,0
	Chín	1.675,0
	Thu hoạch	1.067,0
	Tổng	4.908,5

b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
1. Cây rau vụ Mùa 2023			2. Hoa, cây kiểng	Nhiều giai đoạn	2.092
- RALNN	Nhiều giai đoạn	211,9	Hoa lan	Nhiều giai đoạn	335
- RALDN	-	-	Hoa mai	Nhiều giai đoạn	765
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	37,4	3. Cây lương thực		
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	35,1	Bắp	Sinh trưởng	-
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	37,0	Khoai mì	Sinh trưởng	-
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	67,1	4. Cây công nghiệp		
- RMN	Nhiều giai đoạn	224,7			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau mướt nước;

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Số liệu theo dõi rầy nâu vào bầy đèn trên lúa (con/bầy/đêm)

TT	HUYỆN	XÃ	Ngày vào đèn							
			03/7	04/7	05/7	06/7	07/7	08/7	09/7	10/7
1	Củ Chi	Thái Mỹ	118	96	106	84	95	18	13	16
		Trung Lập Thượng	89	84	86	72	79	68	56	-

III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

a) Trên cây lúa vụ Hè thu 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Sâu cuốn lá	1-5			1-5	HM,CC,BC
2	Bọ xít hôi	3-5			1-3	CC, HM
3	Bọ trĩ	1-3			1-3	BC
4	Sâu phao	1-5			1-5	HM, BT
5	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC, HM, BC, BT
6	Chuột	3			Các giai đoạn	CC, BT, BC
7	Đạo ôn	3-10%			1-3	HM, CC
8	Đốm vằn	3-5%			1-3	CC

b) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM, Q12, BC, BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TĐ, HM, Q12, BC, BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	BC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC, BT
9	Rầy xanh	3-7			1-5	BC, HM
10	Rầy xám	100->500			1-5	HM, Q12, TĐ
11	Sâu đục đọt	5-10			1-5	BC
12	Bọ xít đen	5-10			1-5	TĐ
13	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC, CC
14	OBV	3-30			Các giai đoạn	TĐ, HM, Q12
15	Ốc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12, BC
16	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM, Q12, BC
17	Rỉ trắng/RM	2-10			1-3	TĐ, HM, Q12, BC, BT
18	Đốm lá	2-5			1-3	BC, HM, Q12
19	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	5-7			1-3	HM
20	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ, HM

2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

a) Cây lúa vụ Hè thu 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 903,9 ha, giảm 218,2 ha so với tuần trước. Diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh. Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Sâu cuốn lá, bọ xít hôi, ốc brou vàng, chuột, bệnh đạo ôn, đốm vằn. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- Sâu cuốn lá: Diện tích nhiễm 84,6 ha, tương đương so với tuần trước.
- Bọ xít hôi: Diện tích nhiễm 22,1 ha, giảm 48,9 ha so với tuần trước.
- Ốc brou vàng: Diện tích nhiễm 683 ha, giảm 67 ha so với tuần trước.
- Chuột: Diện tích nhiễm 55 ha, giảm 13 ha so với tuần trước.
- Bệnh đạo ôn: Diện tích nhiễm 24,4 ha, giảm 47,5 ha so với tuần trước.
- Bệnh đốm vằn: Diện tích nhiễm 13 ha, giảm 39 ha so với tuần trước.

b) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tuần qua là 265,2 ha, tăng 112,1 ha so với tuần trước, trong đó diện tích phòng trừ là 159,4 lượt ha chiếm 60,1% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, bọ nhảy, sâu xanh, sâu tơ, rầy xám, bệnh rỉ trắng, bệnh thối nhũn và ốc brou vàng. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích nhiễm 35,6 ha, tăng 9,5 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, Quận 12, huyện Hóc Môn, Bình Chánh.
- Sâu xanh: Diện tích nhiễm 16,7 ha, tăng 9,5 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.
- Bọ nhảy: Diện tích nhiễm 13,2 ha, tăng 6,4 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.
- Sâu tơ: Diện tích nhiễm 9,9 ha, tăng 3,6 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Quận 12.
- Rầy xám: Diện tích nhiễm 14,3 ha, tăng 2,2 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, Quận 12, huyện Hóc Môn.
- Ốc brou vàng: Diện tích nhiễm 129,6 ha, tăng 59,2 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, Quận 12, huyện Hóc Môn.
- Bệnh rỉ trắng: Diện tích nhiễm 16,3 ha, tăng 6,4 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Quận 12.
- Bệnh thối nhũn: Diện tích nhiễm 6,3 ha, tăng 2,2 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh., Quận 12.

c) Trên cây trồng khác

Cây dừa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dừa.

IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

a) Cây lúa

- Rầy nâu: Rầy nâu ngoài đồng phổ biến tuổi 2 - 3 với mật số thấp. Khuyến cáo nông dân thăm đồng thường xuyên, quan sát kỹ phần gốc lúa để phát hiện rầy cám. Khi thấy rầy tuổi 2 - 3 xuất hiện với mật số cao (>3 con/tép) có thể sử dụng một trong những loại thuốc bảo vệ thực vật chống lộn xộn nằm trong danh mục thuốc được phép sử dụng ở Việt Nam để phun trừ.

- Chú ý đến ốc bươu vàng, sâu phao, sâu cuốn lá, bọ trĩ trên các trà lúa ở giai đoạn mạ, đẻ nhánh; chuột gây hại trên trà lúa giai đoạn đồng - trổ chín.

- Cần thăm đồng thường xuyên, chú ý bệnh đạo ôn, đốm vằn trên các trà lúa đang ở giai đoạn đẻ nhánh - trổ. Do thời tiết có mưa nắng xen kẽ, ẩm độ không khí cao tạo môi trường thuận lợi cho nấm gây bệnh phát triển cần khuyến cáo chủ động phun ngừa bệnh đạo ôn, đốm vằn trên những ruộng sạ dày, trồng giống nhiễm, bón thừa phân đạm bằng các thuốc bảo vệ thực vật có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam. Chú ý đảm bảo nguyên tắc 4 đúng khi phun thuốc.

- Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

b) Cây rau

- *Rau ăn lá*: Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gỉ trắng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- *Rau ăn quả*: Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

c) Cây trồng khác

- *Cây khoai mì*: Theo dõi bệnh khảm lá virus trên cây khoai mì vụ Hè Thu 2023. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên sản phẩm giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- *Cây dưa*: Cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy đầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại vụ Hè thu năm 2023 và tình hình xuống giống vụ Mùa năm 2023.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sản.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát Phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do

Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành trong Quyết định số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại./. 

Nơi nhận:

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP. Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Trương Công Lực

Phụ lục I

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ HÈ THU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: **696**/BC-CCTTBVT, ngày **12** tháng **7** năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiệm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhệ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Sâu cuốn lá	84,6			84,6	84,6	59,2		HM,CC,BC
2	Bọ xít hôi	22,1			22,1	71	71,3		CC,HM
3	Bọ trĩ	19			19	21,2			BC
4	Sâu phao	2,8			2,8	3,4	2		HM,BT
5	OBV	683			683	71,9	96,6		CC,HM,BC,BT
6	Chuột	55			55	52	61		CC,BT,BC
7	Đạo ôn	24,4			24,4	750	420		HM,CC
8	Đốm vằn	13			13	68	101		CC
9	Vàng lá	-			-		7		-
	Tổng	903,9			903,9	1.122,1	820,1		

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Phụ lục II

TỔNG HỢP ĐIỆN TÍCH NHIỆM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU

(Kèm theo Báo cáo số: ~~496~~ /BC-CCTTBTV, ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhệ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ nhầy	13,2			13,2	6,8	17,9	9,3	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	16,7			16,7	7,2	18,5	11,9	HM, Q12, BC, BT
3	Sâu to	9,9			9,9	6,3	14,5	6,8	HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	0,2			0,2	0,2	0,2	0,1	HM
5	Sâu đục trái	1,8			1,8		1,5	1,8	BC
6	Sâu ăn tạp	35,6			35,6	26,1	59,4	21,9	TD, HM, Q12, BC, BT
7	Bọ trĩ	0,8			0,8		0,9	0,8	BC
8	Rầy mềm	1,1			1,1		1,5	1,0	BC, BT
9	Rầy xanh	0,3			0,3	0,2	0,3	0,3	BC, HM
10	Rầy xám	14,3			14,3	12,1	24,4	7,5	HM, Q12, TD
11	Sâu đục đọt	0,9			0,9		1,3	0,9	BC
12	Bọ xít đen	4,0			4,0	4,0	1,0		TD
13	Ruồi đục trái	4,3			4,3		4,1	4,3	BC, CC
14	OBV	129,6			129,6	70,4	109,9	70,6	TD, HM, Q12
15	Ốc sên	0,50			0,50	0,10	0,6	0,5	Q12, BC
16	Tnhũn/r.cài	6,3			6,3	4,1	9,0	4,2	HM, Q12, BC
17	Rỉ trắng/RM	16,3			16,3	9,9	20,3	11,0	TD, HM, Q12, BC, BT
18	Đóm lá	4,3			4,3	2,0	7,1	3,1	BC, HM, Q12
19	Ph. vàng/dưa leo, khổ qua	0,4			0,4	0,3	0,2	0,2	HM
20	Vàng lá	4,7			4,7	3,4	3,3	3,2	TD, HM
	Tổng	265,2			265,2	153,1	296,0	159,4	

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT